

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 177 /2010/TT-BTC

Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài;

Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài như sau:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định việc quản lý tài chính của Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài (gọi tắt là Quỹ Bảo hộ công dân) do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007, Tên giao dịch quốc tế là Fund for Assisting Overseas Vietnamese Citizens and Legal Entities - viết tắt là FAOV).

Công dân Việt Nam thường trú ở nước ngoài đã đóng bảo hiểm ở nước ngoài không thuộc phạm vi áp dụng của Quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ Bảo hộ công dân

1. Quỹ Bảo hộ công dân hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Quỹ có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Quỹ mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước hoặc tại các ngân hàng thương mại trong nước theo qui định tại Điều 2, Quyết định số 119/2007/QĐ-TTg ngày 25/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Ban giám đốc và Văn phòng Quỹ thực hiện các hoạt động bảo hộ công dân theo đúng qui định tại Quy chế "Tổ chức và hoạt động Quỹ bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài" do Bộ Ngoại giao ban hành.

Điều 3. Nguồn thu của Quỹ Bảo hộ công dân

1. Nguồn kinh phí ban đầu của Quỹ Bảo hộ công dân do Ngân sách nhà nước cấp là 20 (hai mươi) tỷ đồng Việt Nam; kinh phí Ngân sách Nhà nước cấp bổ sung hàng năm trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tiền và tài sản do các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đóng góp tự nguyện và tài trợ cho Quỹ phù hợp với các qui định của pháp luật.

3. Các khoản thu từ lãi tiền gửi và các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 4. Nội dung chi của Quỹ Bảo hộ công dân

1. Quỹ Bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài được chi những nội dung sau:

a) Các nội dung chi không hoàn lại:

- Chi cho các hoạt động của Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự hoặc các cơ quan được uỷ quyền của Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện việc bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam. Chi cho cán bộ của cơ quan đại diện Việt Nam đi công tác phục vụ nhiệm vụ bảo hộ công dân và pháp nhân, đi thăm lãnh sự để tìm hiểu tình hình đối với các trường hợp công dân bị bắt, bị tạm giam, tạm giữ, bị xét xử, tù đày (tiền vé máy bay, tàu xe đi lại, tiền xăng dầu, tiền công tác phí theo quy định hiện hành).

- Trợ giúp những trường hợp công dân đặc biệt khó khăn bị tai nạn, gặp rủi ro nghiêm trọng, khi tự họ không thể khắc phục được và những phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của tội phạm buôn bán người, không có sự bảo lãnh của gia đình, thân nhân hoặc các tổ chức khác, các khoản sau:

+ Trợ giúp phương tiện vận chuyển tại nước sở tại; tiền ăn, ở, mua đồ dùng quần áo ca nhân theo chứng từ chi thực tế trên tinh thần tiết kiệm theo quyết định của Thủ trưởng Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự hoặc các cơ quan được uỷ quyền của Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện việc bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam.

+ Trợ giúp các khoản chi phí đưa phụ nữ, trẻ em là nạn nhân của tội phạm buôn bán người từ nước ngoài trở về nước theo nội dung chi và mức chi quy định tại khoản 3 mục III Thông tư liên tịch số 116/2007/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/5/2008 của Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho công tác xác minh, tiếp nhận và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em bị buôn bán từ nước ngoài trở về tái hoà nhập cộng đồng.

b) Các nội dung chi hoàn lại:

- Tạm ứng tiền mua vé phương tiện về nước, chi trả các khoản viện phí bệnh viện, nơi ở cho công dân trong các trường hợp:

+ Đương sự không có khả năng tài chính nhưng có đặt cọc, bảo lãnh của gia đình, thân nhân hoặc các tổ chức trong nước, của UBND cấp tỉnh, thành phố nơi đương sự có hộ khẩu thường trú về việc hoàn trả các khoản tiền này;

+ Trường hợp đặc biệt đương sự không có bảo lãnh của gia đình hoặc các tổ chức trong nước về việc hoàn trả các khoản tiền này thì đương sự phải có cam kết hoàn trả các khoản tiền này;

- Chi cho các hoạt động bảo hộ khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao.

2. Chi cho công tác quản lý Quỹ:

Hàng năm Bộ Ngoại giao được trích tối đa 10% tổng kinh phí được phê duyệt cho quỹ Bảo hộ công dân và Pháp nhân Việt Nam để chi cho các hoạt động quản lý Quỹ, bao gồm:

a) Chi phụ cấp đối với chức danh Giám đốc Quỹ theo chế độ kiêm nhiệm quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác.

b) Chi lương, bảo hiểm và phụ cấp theo quy định của pháp luật cho cán bộ, nhân viên hợp đồng (nếu có) của Quỹ.

c) Chi trả tiền làm thêm giờ (nếu có) theo chế độ quy định hiện hành.

d) Chi cho hoạt động tuyên truyền để xây dựng Quỹ.

đ) Chi cho các hoạt động đoàn ra, đoàn vào phục vụ công tác xây dựng Quỹ, kiểm tra thường xuyên, định kỳ hàng năm việc sử dụng Quỹ tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; khảo sát, nghiên cứu tình hình thực tế, hoạt động phối hợp với các địa phương trong công tác bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

e) Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định phục vụ hoạt động của Quỹ.

g) Chi văn phòng phẩm; chi thanh toán dịch vụ công cộng.

h) Chi khen thưởng định kỳ, đột xuất cho các tổ chức, cá nhân có công vận động hoặc trực tiếp đóng góp vào Quỹ hoặc có thành tích trong hoạt động của Quỹ. Việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo Thông

tư của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng Nguồn trích Quỹ thi đua, khen thưởng từ kinh phí hoạt động quản lý Quỹ và do Bộ Ngoại giao giao trong dự toán ngân sách hàng năm của Quỹ.

i) Các khoản chi hợp pháp khác phục vụ cho công tác quản lý Quỹ.

Các nội dung chi nêu trên được thực hiện theo chế độ, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước; Giám đốc Quỹ quyết định chuẩn chi và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Tỷ lệ trích để chi cho các hoạt động quản lý Quỹ nói trên sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và sự chấp thuận của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5: Lập dự toán, phân bổ dự toán, quyết toán và cơ chế sử dụng

1. Lập dự toán và phân bổ dự toán:

a) Hàng năm Bộ Ngoại giao lập dự toán kinh phí hoạt động của Quỹ và tổng hợp chung vào dự toán của Bộ gửi cơ quan có thẩm quyền theo qui định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn luật.

b) Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao tiến hành phân bổ dự toán kinh phí cho Quỹ (kèm theo thuyết minh nội dung sử dụng Quỹ) gửi Bộ Tài chính thẩm tra theo quy định. Căn cứ dự toán được phân bổ Quỹ thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để chi cho công tác quản lý Quỹ và tiến hành cấp kinh phí cho các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để thực hiện nhiệm vụ chi Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài phát sinh theo thực tế tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.

2. Quyết toán:

a) Hàng năm các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài sử dụng Quỹ có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí đã sử dụng, đồng thời gửi các chứng từ chi tiêu (bản gốc) về Văn phòng Quỹ để kiểm tra, xét duyệt và tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Bộ Ngoại giao.

b) Bộ Ngoại giao có trách nhiệm xét duyệt quyết toán thu, chi của Quỹ và tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán hàng năm của Bộ Ngoại giao gửi Bộ Tài chính thẩm định theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

Trường hợp Quỹ không sử dụng hết kinh phí được duyệt cấp trong năm thì số dư được chuyển sang năm sau để sử dụng theo đúng mục đích, nội dung sử dụng Quỹ đã qui định.

3. Cơ chế sử dụng:

a) Trên cơ sở kế hoạch chi hàng năm đã được phân bổ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm và hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thực hiện việc quản lý và sử dụng kinh phí phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại, pháp luật quốc tế và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành và quy định về quản lý tài chính Quỹ cũng như qui chế về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

b) Giám đốc Quỹ có quyền duyệt chi với mức không quá 10.000 USD (mười nghìn đôla Mỹ) cho mỗi vụ việc. Các khoản chi trên mức 10.000 USD, Giám đốc Quỹ phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xem xét quyết định.

c) Trường cơ quan đại diện ở nước ngoài có quyền duyệt chi với mức không quá 3.000 USD (ba nghìn đôla Mỹ) cho mỗi vụ việc. Các khoản chi trên mức 3.000 USD, Trường cơ quan đại diện kiến nghị Giám đốc Quỹ xem xét quyết định.

d) Quỹ không được sử dụng kinh phí của Quỹ chi cho các hoạt động không đúng mục đích qui định của Quỹ.

Điều 6: Công tác kế toán và quản lý Quỹ

1. Quỹ Bảo hộ công dân phải tổ chức công tác kế toán, hạch toán theo quy định tại quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành về “Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp”; theo quy định quản lý tài chính các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng như các quy định của Quỹ.

2. Quỹ thực hiện hạch toán riêng phần hoạt động nghiệp vụ chi cho hoạt động quản lý của Quỹ.

3. Quỹ tổ chức hạch toán riêng để theo dõi các khoản đóng góp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ thông qua cơ quan đại diện ở nước ngoài.

4. Đồng tiền hạch toán: Hạch toán, quyết toán bằng tiền đồng Việt Nam.

5. Trường hợp sử dụng bằng ngoại tệ: Bộ Tài chính cấp trực tiếp bằng ngoại tệ thì áp dụng tỷ giá hạch toán - kế toán của Bộ Tài chính công bố hàng tháng. Trường hợp mua ngoại tệ tại ngân hàng thì thực hiện tỷ giá qui đổi ngoại tệ theo chứng từ ngân hàng tại thời điểm mua ngoại tệ.

6. Giám đốc Quỹ và Trường cơ quan đại diện chịu trách nhiệm về việc chi tiêu theo đúng chính sách, chế độ và qui định tại Thông tư này.

7. Quỹ Bảo hộ công dân chấp hành các qui định hiện hành của Nhà nước về kiểm tra, thanh tra các hoạt động tài chính của Quỹ.

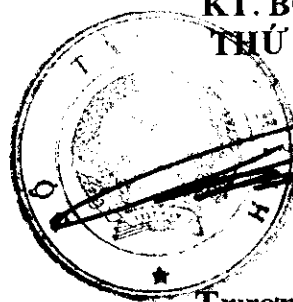
Điều 7: Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 40/2008/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ Bảo hộ công dân và pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cũng như các đơn vị có liên quan trong Bộ thực hiện quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận :

- Ban Bí thư;
- Thủ tướng Chính phủ; các Phó TTCP;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VP TW Đảng và các ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- K TNN, VPBCĐTW PCTN;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan TW của các hội, đoàn thể;
- UBND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ; Website Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, Vụ HCSN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trương Chí Trung